TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 32/2017/HSST
Ngày 26-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1990 tại Nghệ An; thường trú: Xóm H, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Thổ; con ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19/7/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành án tại trại giam Thủ Đức - Bộ Công an. Đến ngày 21/6/2017 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2017 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1985; thường trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1975; thường trú: 11/3 khu phố B, phường C, thị xã A, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; thường trú: Khu phố 2, phường 2, thị xã T, tỉnh Long An; tạm trú: Ấp 1, xã N, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1972; thường trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 5, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là người làm thuê trong trại chăn nuôi heo Thanh Phong tại ấp V, xã C, huyện T, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Tuấn H làm chủ.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, trong lúc đang làm việc tại trại heo Thanh Phong cùng với ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1985, thường trú: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Khánh Hòa (Cũng là người làm thuê) thì D không làm nữa mà đi về phòng nghỉ của mình để lấy nước uống. Khi đi ngang phòng làm việc của ông T, D nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của ông T đang để trên bàn, gần tủ lạnh ở trong phòng làm việc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông T đem bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên D đi lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ ra khỏi trại heo. Sau đó, D gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963, thường trú: Khu phố 2, phường 2, thị xã T, tỉnh Long An, tạm trụ tại: Ấp 1, xã N, thị xã U, tỉnh Bình Dương làm nghề chạy xe ôm, kêu ông T đến trại heo để chở D ra chỗ đón xe khách đi Đồng Nai, ông T đồng ý và điều khiển xe môtô biển số 67D1 - 223.14 đi đến điểm hẹn để đón D. Cùng lúc này, ông T không thấy D quay lại làm việc nên đã đi tìm và phát hiện bị mất điện thoại. Do nghi ngờ D lấy trộm điện thoại của mình nên ông T đã báo cho ông H biết sự việc. Ông H liền điều khiển xe chạy đi tìm và nhìn thấy ông T đang chở D nên đã chặn xe ông T lại đồng thời kiểm tra phát hiện D đang cất giấu điện thoại của ông T ở trong người nên ông H đã báo Công an xã C mời D về trụ sở để làm việc và D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 91/HĐ-ĐGTS ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định:

Điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng, model: SM-J500H/DS tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Lê Văn D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Phú T lén lút chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi trên đây của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho người dân tại khu vực

xảy ra vụ án. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T làm nghề chạy xe ôm, ngày 20/8/2017 ông T chở D đi tìm chỗ đón xe khách về Đồng Nai, ông T không biết gì về sự việc D trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không đề nghị xử lý đối với ông T là phù hợp.

[9] Xét thấy, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[11] Xét thấy, hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận. Cụ thể: Đối với điện thoại Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng, model: SM-J500H/DS là tài sản của ông Nguyễn Phú T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 cái bóp da màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có nắp lưng màu đỏ bên trong có một sim điện thoại mạng Viettel thu giữ của bị cáo D trong quá trình điều tra. Đây là tài sản của bị cáo D không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D: 01 bóp da màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model: 106.1 có nắp lưng màu đỏ bên trong có 01 sim điện thoại mạng Viettel (Không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Hạnh